

PHỤ LỤC SỐ 02

**Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hưng Yên
quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 17 Nghị định số 72/2023/NĐ-CPĐ-CP**

(Kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

TT	Đối tượng sử dụng	Số xe tối đa/ 01 đơn vị	Chủng loại	Mức giá tối đa (triệu đồng/xe)	Mục đích sử dụng	
1	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	1	Xe trên 16 đến 24 chỗ ngồi	1.600 triệu đồng	Phục vụ Đại biểu HĐND tỉnh tiếp xúc cử tri và Đại biểu Quốc hội tỉnh.	
2	Văn phòng UBND tỉnh	1	Xe trên 16 đến 24 chỗ ngồi	1.600 triệu đồng	Phục vụ đưa đón khách, chở đoàn ngoại giao; chở đoàn trả lời kiến nghị cử tri và các nhiệm vụ khác	
3	Sở Nội vụ	1	Xe gắn biển hiệu nhận biết	Căn cứ theo giá thị trường tại thời điểm mua sắm	xe phục vụ Lễ tang của tỉnh	
4	Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh	1	Xe trên 16 đến 24 chỗ ngồi	1.600 triệu đồng	Phục vụ đưa đón khách hội nghị của tỉnh	
5	Trung tâm bảo vệ, CSSK cán bộ	1	Xe trên 24 đến 30 chỗ ngồi	1.800 triệu đồng	Phục vụ cho công tác bảo vệ sức khỏe cán bộ	
6	Trung tâm huấn luyện thi đấu thể thao	1	Xe trên 24 đến 30 chỗ ngồi	1.800 triệu đồng	Xe chở vận động viên đi thi đấu	
7	Nhà Hát chèo					
		4	Xe tải	950 triệu đồng	Xe chở trang phục, đạo cụ	
		4	Xe trên 30 đến 45 chỗ ngồi	2.500 triệu đồng	Xe phục vụ chở diễn viên	
8	Trung tâm Văn hóa tỉnh	1	Xe được gắn biển hiệu nhận biết	Căn cứ theo giá thị trường tại thời điểm mua sắm	Xe chở phục vụ chiếu phim lưu động, xe chở thiết bị chiếu phim trên địa bàn xã, phường, thị trấn	
9	Trường Cao đẳng cộng đồng	1	Xe trên 24 đến 30 chỗ ngồi	1.800 triệu đồng	Chở giáo viên, sinh viên đi thực tập và các hoạt động khác	
10	UBND xã, phường					
		1	Xe tải	800	Xe chở thiết bị, phục vụ truyền thông, tuần tra	
		2	Xe ép rác	2.000	Xe vận chuyển rác	
11	UBND phường	1	Xe tưới cây, rửa đường	2.000	tưới cây xanh, rửa đường, cắt tia cây xanh	
		1	Xe quét hút rác bụi đường	2.000	quét hút rác bụi đường	